

BÁO CÁO KINH TẾ - TÀI CHÍNH TUẦN

TUẦN 2 – T3/2018

KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

- **Thâm hụt thương mại trong tháng 1/2018 của Mỹ lên mức cao nhất trong gần 1 thập kỷ.** Theo báo cáo của Chính phủ Mỹ, trong tháng 1/2018 thâm hụt thương mại của Mỹ đã vượt xa dự đoán của các chuyên gia phân tích khi tăng tới 5%, lên 56,6 tỷ USD - mức cao nhất kể từ tháng 10/2008, và cao hơn nhiều so với dự báo (2%). Kinh tế Mỹ đang trải qua giai đoạn xuất khẩu nhiên liệu giảm và số lượng đơn đặt hàng mua máy bay khá thấp.

- **Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB- 8/3) đã thay đổi chính sách tiền tệ, đồng EUR tăng mạnh.** Cụ thể, ECB đã quyết định nới lỏng chính sách tiền tệ nhằm bình thường hóa chính sách tiền tệ của khu vực eurozone. ECB cũng sẽ không thay đổi mức lãi suất hiện tại và tiếp tục mua vào tài sản cho đến tháng 9/2018. Những thay đổi này đã tiếp tục khiến tỷ giá quy đổi đồng Euro chạm mức 1,25 USD. ECB cho rằng, tỷ giá là nhân tố không chắc chắn, có thể tác động đến xuất khẩu và giá cả của khu vực này.

- **Ngân hàng Trung ương Nhật Bản quyết định giữ nguyên mức lãi suất cơ bản (-0,1%/năm) và lãi suất trái phiếu Chính phủ 10 năm ở mức 0% do lạc quan về triển vọng nền kinh tế.** Hiện mức lạm phát của Nhật vẫn dưới mục tiêu 2% mặc dù tăng trưởng kinh tế đạt mức cao nhất trong 28 năm. Nhật Bản sẽ dùng gói kích cầu nếu lạm phát tăng trên 2% vào năm tài khóa 2019.

- **Tỷ lệ lạm phát tại Trung Quốc tăng mạnh trong tháng tết.** Theo Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc (NBS), chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tại nước này trong tháng 2 vừa qua đã tăng lên 2,9%, từ mức 1,5% so với tháng trước đó, và là mức lạm phát theo tháng cao nhất trong 4 năm trở lại đây. Lạm phát Trung Quốc tăng cao chủ yếu do dịp Tết nguyên đán: (i) giá thực phẩm và quà tặng tăng; và (ii) giá cước vận tải tăng do nhu cầu đi lại tăng mạnh.

- Trên thị trường chứng khoán, **chứng khoán thế giới hồi phục với thông tin kinh tế tích cực và lo ngại về chiến tranh thương mại giảm xuống.** Chứng khoán Mỹ phục hồi từ thông tin tốt về số lượng việc làm tăng 313 nghìn trong tháng 2/2018, vượt mức dự báo 200 nghìn trước đó. Chỉ số Dow Jones 30 (Mỹ) tăng 3,25% đạt 25.336 điểm, S&P 500 tăng 3,53% đạt 2.786 điểm. Các chỉ số chứng khoán chủ chốt của Đức, Anh, Nhật, Trung Quốc tăng từ 1,03% đến 3,36%.

KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM**KINH TẾ VIỆT NAM**

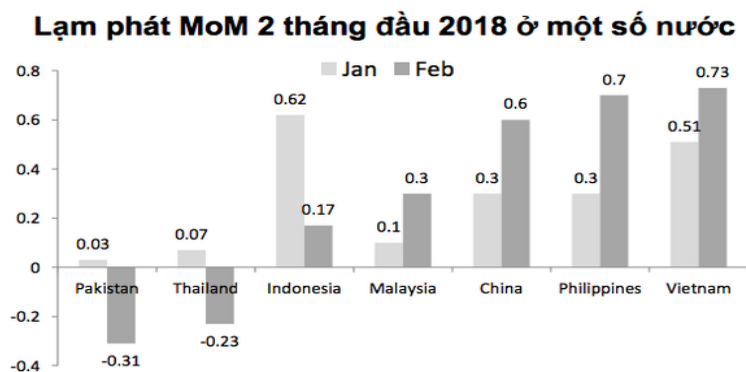
- **Dự báo tốc độ tăng trưởng GDP năm 2018 đạt mức 6,83%.** Theo Dự báo của Trung tâm Thông tin và Dự báo KTXH quốc gia, năm 2018 tăng trưởng kinh tế xã hội sẽ tiếp tục được cải thiện, dự kiến tốc độ tăng trưởng GDP có thể đạt mức 6,83%. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng được kỳ vọng sẽ có bước bứt phá khi Chính phủ có nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn. Bên cạnh đó, khu vực nông lâm và thủy sản cũng

sẽ duy trì ở mức tăng trưởng khá khi các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững đang dần được triển khai và phát huy hiệu quả.

- **GDP Việt Nam sẽ tăng thêm 3,5% nhờ CP-TPP.** Theo báo cáo chuyên đề về CPTPP (9/3), Ngân hàng thế giới khẳng định CPTPP sẽ mang lại nhiều lợi ích kinh tế to lớn, bổ sung động lực cho mô hình tăng trưởng dựa trên đầu tư và xuất khẩu của Việt Nam. Cụ thể, ngay cả khi dựa trên những giả định khiêm tốn thì CPTPP dự kiến cũng sẽ góp phần làm tăng thêm 1,1% GDP tính đến thời điểm 2030. Với thêm giả định tăng năng suất khiêm tốn, CPTPP sẽ góp phần làm GDP tăng thêm 3,5%. Bên cạnh đó, Hiệp định này dự kiến sẽ mang lại lợi ích cho mọi nhóm thu nhập nhưng những lao động có tay nghề cao sẽ được hưởng lợi nhiều hơn.

- **Nợ quá hạn nước ngoài gần 480 triệu USD.** Theo báo cáo của Kiểm toán Nhà nước, tính đến hết năm 2016, dư nợ nước ngoài của Chính phủ là 947 nghìn tỷ đồng (42.938 triệu USD), chiếm 39,8% nợ Chính phủ. Đáng chú ý, có 60 dự án chuyển nợ quá hạn gồm cả gốc, lãi, phí, tương đương với 10.556 tỷ đồng (hơn 479 triệu USD), chiếm 3,3% tổng dư nợ cho vay lại. Nguyên nhân do: (i) hầu hết các dự án được thực hiện trước năm 2010 sử dụng vốn không hiệu quả; (ii) một số dự án không được tính toán kỹ về tiến độ triển khai, dẫn đến dự án được ký hiệp định vay với chính phủ nước ngoài nhưng không thực hiện giải ngân, mà vẫn phải trả khoản phí cam kết cho nhà tài trợ.

- **Lạm phát Việt Nam hai tháng đầu năm cao hơn hẳn các nước lân cận.** Theo SSI Retail Research, lạm phát của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm tăng 1,24% so với cuối năm 2017. Đây là mức cao nhất trong vòng 4 năm và cao hơn hẳn so với các nước quanh khu vực như Trung Quốc, Malaysia, Philippines... Theo SSI Retail Research, lạm phát tăng cao do nhiều yếu tố: (i) yếu tố mùa vụ; (ii) nhu cầu thu mua gạo xuất khẩu tăng cao; (iii) giá hàng hóa thế giới tăng mạnh; (iv) giá dịch vụ công tăng theo điều hành. Tuy nhiên, đây được cho là những nguyên nhân mang tính thời điểm, có thể sẽ không ảnh hưởng tới lạm phát của Việt Nam trong những tháng tới. Song cũng cần lưu ý các yếu tố chi phí đẩy, sự phục hồi của kinh tế sẽ kéo theo nhu cầu gia tăng, có thể ảnh hưởng tới lạm phát.



THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- **Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng tiếp tục giảm nhẹ.** Tính đến ngày 09/3/2018, lãi suất O/N ở mức 1,4%, lãi suất 1 tuần là 1,5%, và lãi suất 2 tuần là 1,8%. Các mức lãi suất này giảm nhẹ khoảng 0,1-0,2 điểm % so với 1 tuần trước đó. Diễn biến

lãi suất trên thị trường liên ngân hàng cho thấy tình hình thanh khoản hệ thống ngân hàng đang ổn định.

- **Trên thị trường mở, NHNN tiếp tục tuần hút ròng thứ 3 liên tiếp nhưng khối lượng đã giảm rất nhiều.** Trong tuần kết thúc ngày 09/3/2018, NHNN hút ròng 1.400 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ outright: NHNN phát hành 35.000 tỷ đồng tín phiếu với mức lãi suất bình quân 0,9% trong khi có 33.600 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Đồng thời, trong tuần không phát sinh nghiệp vụ Repos. Lũy kế từ đầu năm NHNN hút ròng hơn 52.439 nghìn tỷ đồng.

THỊ TRƯỜNG NGÂN HÀNG

- **Hãng xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings công bố mức độ tín nhiệm phát hành nợ dài hạn (IDRs) của 5 ngân hàng Việt Nam.** Ngân hàng TMCP Quân đội được nâng xếp hạng IDR từ mức B lên B+ với triển vọng ổn định; nâng xếp hạng sức mạnh độc lập (VR) từ B lên B+. Trong khi đó, xếp hạng IDR của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng TMCP Công thương, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam giữ nguyên ở mức B+ với triển vọng tích cực; của Ngân hàng TMCP Á Châu giữ nguyên ở mức B với triển vọng ổn định.

- **NHNN Việt Nam vừa ban hành Thông tư 03/2018/TT-NHNN quy định về cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô (TCTCVM).** Theo đó, để được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, TCTCVM phải đáp ứng các điều kiện về vốn điều lệ, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Điều lệ và có Đề án thành lập, phương án kinh doanh khả thi trong 03 năm đầu hoạt động.

- Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered Việt Nam được NHNN chấp thuận tăng thêm 1.135 tỷ vốn điều lệ. Theo đó, Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam được chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 4.215 tỷ đồng từ 3.080 tỷ đồng.

- Tuần qua, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tăng quy mô hút tiền. Cụ thể, NHNN đã hút 92.100 tỷ đồng chủ yếu thông qua phát hành tín phiếu kỳ hạn 28 ngày. Lãi suất liên ngân hàng VNĐ giảm từ 0,02 – 0,05 điểm phần trăm ở hầu hết các kỳ hạn, lãi suất qua đêm giảm xuống 1,16%/năm từ mức trên 4%/năm trước Tết âm lịch. Kỳ hạn 1 tuần 1,34%/năm; 2 tuần 1,66%/năm và 1 tháng 2,40%/năm.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

• Thị trường cổ phiếu

Tuần qua, chỉ số VN-Index tiếp cận vùng đỉnh từ đầu năm 2018 (1.130 điểm) nhưng chưa vượt qua do áp lực chốt lời gia tăng. Nhiều khả năng VN Index cần tiếp tục tích lũy và chờ đợi thêm các thông tin hỗ trợ để có thể vượt đỉnh.

• Thị trường trái phiếu

Tuần qua, Kho bạc Nhà nước có 2 phiên đấu thầu Trái phiếu Chính phủ (TPCP) các kỳ hạn 20 năm và 30 năm. Tổng giá trị TPCP huy động được là 3.883 tỷ đồng, tỷ lệ trúng thầu trên gọi thầu đạt 97,1%. Lãi suất trúng thầu giảm 0,1%/năm kỳ hạn 20 năm

và giảm 0,01%/năm kỳ hạn 30 năm. Diễn biến của các phiên đấu thầu trong tuần cho thấy thanh khoản của hệ thống ngân hàng khá dồi dào.

- **Dòng vốn nước ngoài vào thị trường chứng khoán**

Trong tuần, lực bán cổ phiếu của khối ngoại đã giảm bớt và chuyển sang mua ròng. Khối ngoại mua ròng 24 triệu USD trên thị trường chứng khoán chính thức trong mua ròng 4,5 triệu USD cổ phiếu và mua ròng 19,5 triệu USD trái phiếu.

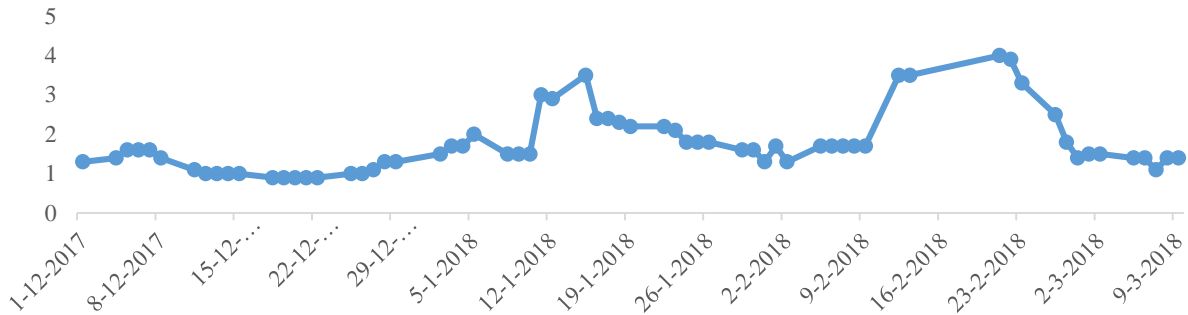
Từ đầu năm 2018, mua ròng của khối ngoại trên thị trường chứng khoán chính thức ở mức cao, đạt xấp xỉ 562 triệu USD (trong đó 489 triệu USD cổ phiếu và 73 triệu USD trái phiếu).

THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM

Tháng 1/2018, tổng doanh thu phí bảo hiểm của khu vực bảo hiểm nhân thọ tăng 49% so với cùng kỳ 2017 đạt 4.590 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu phí từ sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư tăng 59% , bảo hiểm hỗn hợp tăng 26%, bảo hiểm trả tiền định kỳ tăng 1115%, các sản phẩm còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ.

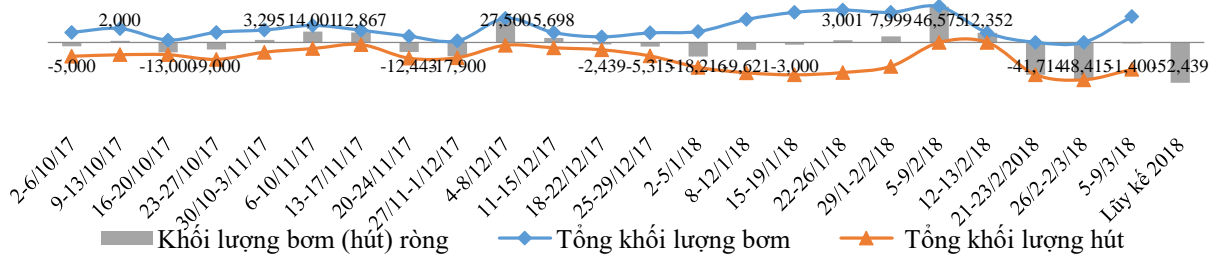
PHỤ LỤC

Lãi suất O/N trên thị trường liên ngân hàng từ 2/1-03/2/2018, %



Nguồn: HSC

Diễn biến thị trường OMO, tỷ đồng



Nguồn: HSC và UBGSTCQG

Biến động một số chỉ số chứng khoán Việt Nam và quốc tế trong tuần

	09/3/2018	So với tuần trước	So với cuối 2017
VN Index	1.123,41	0,20%	14,14%
HNX Index	127,58	-0,52%	9,14%
Dow Jones 30 (Mỹ)	25.336	3,25%	2,50%
FTSE 100 (Anh)	7.225	2,19%	-6,02%
DAX 30 (Đức)	12.347	3,63%	-4,42%
Nikkei 225 (Nhật)	21.455	1,03%	-5,71%
Shanghai Composite (TQ)	3.307	1,60%	0,00%

Nguồn: HSX, HNX, Yahoo Finance

Bảng: Giá hàng hóa thế giới

	Vàng			Dầu thô			Gạo			Cà phê			Cao Su		
	Giá (USD/toz)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Usd/Bbl)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Usd/Cwt)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Cents/lb)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (JPY/kg)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước
03/01/18	1314.7	-1.0	3.2	60.5	12.1	3.4	11.50	22.3	-3.2	130.1	-5.2	7.9	207.0	-22.2	0.2
08/01/18	1314.0	-0.1	-0.1	61.6	1.8	1.8	11.59	0.8	0.8	128.4	-1.3	-1.3	202.8	-2.0	-2.0
15/01/18	1314.3	0.0	0.0	64.4	6.5	4.6	11.80	2.6	1.8	122.5	-5.9	-4.6	204.3	-1.3	0.7
22/01/18	1332.6	1.4	1.4	63.6	5.2	-1.3	12.10	5.2	2.5	122.0	-6.2	-0.4	208.8	0.9	2.2
29/01/18	1343.6	2.2	0.8	64.1	6.0	0.7	12.36	7.5	2.1	122.2	-6.1	0.2	194.1	-6.2	-7.0
05/02/18	1331.5	1.3	-0.9	65.2	7.8	1.7	12.50	8.7	1.1	119.4	-8.2	-2.3	192.5	-7.0	-0.8
12/02/18	1323.1	0.6	-0.6	60.2	-0.5	-7.7	12.12	5.4	-3.0	121.5	-6.6	1.8	180.1	-13.0	-6.5
19/02/18	1346.5	2.4	1.8	62.1	2.6	3.2	11.75	2.2	-3.1	117.2	-9.9	-3.5	172.4	-16.7	-4.3
26/02/18	1335.6	1.6	-0.8	64.1	5.9	3.2	11.91	3.6	1.4	120.4	-7.5	2.7	185.8	-10.2	7.8
05/03/18	1321.8	0.5	-1.0	62.6	3.5	-2.3	12.31	7.0	3.4	119.0	-8.5	-1.2	185.1	-10.6	-0.4
12/03/18	1318.8	0.3	-0.2	62.2	2.9	-0.5	12.03	4.6	-2.3	118.2	-9.2	-0.7	192.6	-7.0	4.1

Nguồn: Tradingeconomics